

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
KHU VỰC 2 – CÀ MAU
TỈNH CÀ MAU**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 48/2025/DS-ST

Ngày 29-8-2025

V/v tranh chấp hợp đồng vay tài sản

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN KHU VỰC 2 – CÀ MAU, TỈNH CÀ MAU**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Kiều Trang

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Trần Phi Hùng

Ông Hồ Quốc Văn

- Thư ký phiên tòa: Bà Nguyễn Chúc Ni là Thư ký Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau.

Ngày 29 tháng 8 năm 2025 tại Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số 167/2025/TLST-DS ngày 21 tháng 5 năm 2025 về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 43/2025/QĐXX-ST ngày 25 tháng 7 năm 2025 giữa các đương sự:

- Nguyên đơn: Ông Trần Văn T; Sinh năm 1959 (có mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã TP, tỉnh Cà Mau.

- Bị đơn: Ông Trần Văn D (vắng mặt)

Địa chỉ cư trú: Ấp T, xã TP, tỉnh Cà Mau.

-Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Bà Nguyễn Thị L (vắng mặt)

2. Bà Lê Thị Mỹ A (vắng mặt)

Cùng địa chỉ cư trú: Ấp T, xã TP, tỉnh Cà Mau.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

**Tại đơn khởi kiện ngày 15/5/2025 cũng như tại phiên tòa ông Trần Văn T trình bày:*

Do là anh em ruột với nhau nên ông T có cho ông D vay tài sản nhưng không tính lãi suất, cụ thể như sau:

Ngày 20/6/2020 ông D vay 10.000.000 đồng, thời gian thanh toán là 20/12/2020. Đến ngày 10/4/2022 ông D vay 02 chỉ vàng 24k và ông D hứa 07 ngày sau sẽ trả.

Do ông D không thanh toán nợ như đã hứa nên ông T có yêu cầu địa phương giải quyết và ông D hứa đến tết năm 2024 thanh toán 9.000.000 đồng; đến tháng 3/2025 sẽ thanh toán 02 chỉ vàng 24k cho ông T. Tuy nhiên đến năm 2024 ông D thanh toán được 8.000.000 đồng, còn nợ lại 1.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k đến nay ông D không thanh toán cho ông T.

Vì vậy ông T yêu cầu ông D có nghĩa vụ thanh toán cho vợ chồng ông T 1.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra tại phiên tòa, trên cơ sở xem xét đầy đủ toàn diện các chứng cứ, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Ông Trần Văn T khởi kiện yêu cầu ông Trần Văn D có nghĩa vụ thanh toán nợ vay nên đây là vụ án dân sự về việc tranh chấp hợp đồng vay tài sản; Ông D có địa chỉ cư trú tại ấp T xã TP, tỉnh Cà Mau. Vì vậy, yêu cầu khởi kiện của ông T thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân khu vực 2 – Cà Mau, tỉnh Cà Mau theo quy định tại khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[2] Quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án có tổng đạt hợp lệ các văn bản tố tụng cho ông D, bà A, bà L nhưng ông bà không có văn bản ý kiến và vắng mặt tại lần xét xử không có lý do. Vì vậy, Hội đồng xét xử tiến hành xét xử vụ án vắng mặt ông D, bà A, bà L theo quy định tại khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự.

[3] Tại đơn khởi kiện cũng như tại phiên tòa ông T yêu cầu ông D có nghĩa vụ thanh toán tổng số nợ còn lại là 1.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k.

[4] Xét thấy yêu cầu của ông T là có cơ sở. Bởi vì tuy khi vay nhận tiền và vàng các bên không có lập biên nhận và không ai chứng kiến nhưng tại biên bản hòa giải ngày 25/11/2024 của ban hòa giải ấp T cũng như tại biên bản ngày 12/8/2025 thì ông D thừa nhận có vay và nợ tiền và vàng của ông T như ông T trình bày và yêu cầu. Đồng thời tại biên bản hòa giải ông D cũng thừa nhận tính

đến ngày 25/11/2024 thì ông có nợ ông T 9.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k là phù hợp với lời trình bày của ông T tại phiên tòa. Quá trình giải quyết vụ án cũng như tại phiên tòa ông T thừa nhận ông D đã thanh toán được 8.000.000 đồng còn nợ lại 1.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k và nợ này là nợ của ông D không liên quan đến vợ ông D là bà A là phù hợp với ý kiến của ông D tại biên bản ngày 12/8/2025.

Từ những căn cứ nêu trên buộc ông D có nghĩa vụ thanh toán cho ông T số tiền vay 1.000.000 đồng và 02 chỉ vàng 24k là phù hợp.

[5] Về lãi suất chậm thực hiện nghĩa vụ thi hành án: Thực hiện theo khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

[4] Về án phí dân sự sơ thẩm: Ông D phải chịu án phí theo Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào khoản 3 Điều 26; điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 3 Điều 228 của Bộ luật tố tụng dân sự; Điều 463, 466 và Điều 468 của Bộ luật dân sự; Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

Buộc ông Trần Văn D có nghĩa vụ thanh toán cho ông Trần Văn T số tiền vay 1.000.000 đ (Một triệu đồng) và 02 (hai) chỉ vàng 24k.

Kể từ khi bản án có hiệu lực pháp luật và có đơn yêu cầu thi hành án của ông Trần Văn T (đối với các khoản tiền phải trả cho người thi hành án) cho đến khi thi hành án xong tất cả các khoản tiền, hàng tháng ông Trần Văn D còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại khoản 2 Điều 468 Bộ luật dân sự.

Án phí dân sự sơ thẩm: Ông Trần Văn D phải nộp 1.143.000 đ (*Một triệu một trăm bốn mươi ba nghìn đồng*) (*giá vàng 24k hiện tại là 10.930.000 đồng*).

Ông Trần Văn T không phải chịu án phí sơ thẩm.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành

án hoặc bị cưỡng chế thi hành theo quy định tại các điều 6, 7, 7a, 7b và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Đương sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Đương sự vắng mặt có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc niêm yết công khai bản án.

THÀNH VIÊN HỘI ĐỒNG XÉT XỬ THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TOÀ

Trần Phi Hùng – Hồ Quốc Văn

Nguyễn Kiều Trang